

TỜ TRÌNH

V/v điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã khóa IV - Kỳ họp thứ Tư (Chuyên đề)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh (khoá XII, kỳ họp thứ 4 chuyên đề) về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của HĐND xã Ia Hiao khóa IV - Kỳ họp thứ 2 về phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã.

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 603/TTr-PKT ngày 05/11/2025; UBND xã báo cáo và trình Hội đồng nhân dân xã khóa IV – Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) xem xét, phê duyệt về điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025: Chi tiết theo Biểu 01 đính kèm.

2. Các nội dung khác không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của HĐND xã Ia Hiao.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

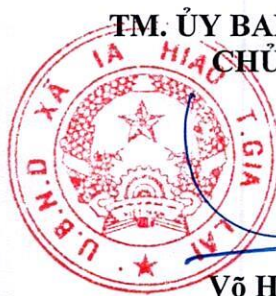
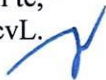
Nội dung UBND xã trình nêu trên đã đảm bảo đúng quy trình, đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng nhân dân xã.



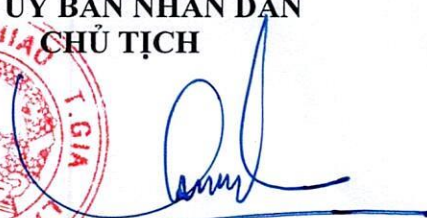
Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khóa IV - Kỳ họp thứ 4 (Chuyên đề) xem xét, quyết định để UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban kinh tế HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng kinh tế;
- Lưu: VT, cvL.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Hoàng Lan



BIỂU 01
ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÁM NGHEO BỀN VỮNG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ IA HẠO
(Kèm theo 18 trình số 87 /TTT-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên Dự án	Kinh phí được giao tại Quyết định 859/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND xã Ia Hào				Điều chỉnh tăng (+)/giảm (-)				Kinh phí sau điều chỉnh				Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Tổng	NSTW	Tính	Ngân sách xã	Tổng	NSTW	Tính	Ngân sách xã	Tăng	NSTW	Tính	Ngân sách xã		
	Tổng cộng	2.824.000	2.647.000	67.000	110.000	71.200	23.720	5.480	42.000	2.895.200	2.670.720	72.480	152.000		
A	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	1.612.000	1.545.000	67.000	0,000	71.200	23.720	5.480	42.000	1.683.200	1.568.720	72.480	42.000		
1	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	1.490.000	1.490.000	0,000		-1.490.000	-1.490.000	0,000		0,000	0,000	0,000	0,000		
1.1	Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp. Hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại	1.490.000	1.490.000	0,000		-1.490.000	-1.490.000	0,000		0,000	0,000	0,000	0,000	Phòng Kinh tế	Điều chỉnh giảm vốn đối ứng của doanh nghiệp, nhân dân 3.476 triệu đồng
-	Mô hình nuôi cá trắm đen thương phẩm ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã	1.490.000	1.490.000			-1.490.000	-1.490.000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000		
2	Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng- xanh- sạch- đẹp, an toàn	0,000	0,000	0,000	0,000	1.653.200	1.558.720	52.480	42.000	1.653.200	1.558.720	52.480	42.000		
-	Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn (Mô hình lập đất hệ thống đèn năng lượng mặt trời chiếu sáng tại các thôn)					1.653.200	1.558.720	52.480	42.000	1.653.200	1.558.720	52.480	42.000	Phòng Kinh tế	Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 70% ngân sách địa phương, hỗ trợ 10% kinh phí thực hiện mô hình ; - Trong đó bổ sung 29,2 triệu đồng kinh phí đã giải ngân (NSTW: 23,72 triệu đồng, NST: 5,480 triệu đồng)
3	Nội dung thành phần số 9: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới	20.000	0,000	20.000	0,000	-20.000	0,000	-20.000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000		
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức lấy ý kiến sơ hải lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	20.000		20.000		-20.000		-20.000		0,000	0,000	0,000	0,000	UBMTTQ Việt Nam xã	
4	Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	30.000	10.000	20.000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	30.000	10.000	20.000	0,000		
-	Chương trình nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới	30.000	10.000	20.000						30.000	10.000	20.000		Văn phòng HĐND-UBND xã	
5	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM	72.000	45.000	27.000	0,000	-72.000	-45.000	-27.000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000		
-	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng (kinh phí quản lý chương trình)	72.000	45.000	27.000		-72.000	-45.000	-27.000		0,000	0,000	0,000	0,000	Phòng Kinh tế	
B	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÁM NGHEO BỀN VỮNG NĂM 2025	1.212.000	1.102.000	0,000	110.000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.212.000	1.102.000	0,000	110.000		

STT	Tên Dự án	Kinh phí được giao tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của HĐND xã Ia Hiao				Điều chỉnh tăng (+)/giảm (-)				Kinh phí sau điều chỉnh				Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Tổng	NSTW	Tỉnh	Ngân sách xã	Tổng	NSTW	Tỉnh	Ngân sách xã	Tổng	NSTW	Tỉnh	Ngân sách xã		
1	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	222,000	202,000	0,000	20,000	849,000	849,000	0,000	0,000	1,071,000	1,051,000	0,000	20,000		
1.1	Tiêu đề án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Dự án liên kết trong chuỗi mới bảo vệ sản phẩm an toàn dịch bệnh trên địa bàn xã Ia Hiao)	222,000	202,000		20,000	849,000	849,000			1,071,000	1,051,000		20,000	Phòng Kinh tế	
2	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	990,000	900,000	0,000	90,000	-849,000	-849,000	0,000	0,000	141,000	51,000	0,000	90,000		
2.1	Tiêu đề án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn(kinh phí đào tạo nghề)	651,000	592,000		59,000	-541,000	-541,000			110,000	51,000		59,000	Phòng Văn hóa - Xã hội	
2.2	Tiêu đề án 3:Hỗ trợ việc làm bền vững	339,000	308,000		31,000	-308,000	-308,000			31,000	0,000		31,000	Phòng Văn hóa - Xã hội	



Số: /NQ-HĐND

Ia Hiao, ngày tháng 11 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

V/v điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA HIAO
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 4 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh (khoá XII, kỳ họp thứ 4 chuyên đề) về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2025 của UBND xã về việc xin ý kiến điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân xã; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025: Chi tiết theo Biểu 01 đính kèm.

2. Các nội dung khác không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của HĐND xã Ia Hiao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã và cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ia Hiao khóa IV, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đơn vị cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Phương

STT	Tên Dự án	Kinh phí được giao tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của HĐND xã Ia Hiao				Điều chỉnh tăng (+)/giảm (-)				Kinh phí sau điều chỉnh				Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Tổng	NSTW	Tỉnh	Ngân sách xã	Tổng	NSTW	Tỉnh	Ngân sách xã	Tổng	NSTW	Tỉnh	Ngân sách xã		
	Tổng cộng	2.824,000	2.647,000	67,000	110,000	71,200	23,720	5,480	42,000	2.895,200	2.670,720	72,480	152,000		
A	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	1.612,000	1.545,000	67,000	0,000	71,200	23,720	5,480	42,000	1.683,200	1.568,720	72,480	42,000		
1	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	1.490,000	1.490,000	0,000		-1.490,000	-1.490,000	0,000		0,000	0,000	0,000	0,000		
1.1	Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp. Hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại	1.490,000	1.490,000	0,000		-1.490,000	-1.490,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	Phòng Kinh tế	Điều chỉnh giảm vốn đối ứng của doanh nghiệp, nhân dân 3.476 triệu đồng
-	Mô hình nuôi cá trắm đen thương phẩm ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã	1.490,000	1.490,000			-1.490,000	-1.490,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000		
2	Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng- xanh- sạch- đẹp, an toàn	0,000	0,000	0,000	0,000	1.653,200	1.558,720	52,480	42,000	1.653,200	1.558,720	52,480	42,000		
-	Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn (Mô hình lập đất hệ thống đèn năng lượng mặt trời chiếu sáng tại các thôn)					1.653,200	1.558,720	52,480	42,000	1.653,200	1.558,720	52,480	42,000	Phòng Kinh tế	Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 70%, ngân sách địa phương; hỗ trợ 10% kinh phí thực hiện mô hình ; - Trong đó bổ sung 29,2 triệu đồng kinh phí đã giải ngân (NSTW: 23,72 triệu đồng, NST: 5,480 triệu đồng)
3	Nội dung thành phần số 9: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới	20,000	0,000	20,000	0,000	-20,000	0,000	-20,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000		
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức lấy ý kiến sơ hải lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	20,000		20,000		-20,000		-20,000		0,000	0,000	0,000	0,000	UBMTTQ Việt Nam xã	
4	Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	30,000	10,000	20,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	30,000	10,000	20,000	0,000		
-	Chương trình nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới	30,000	10,000	20,000						30,000	10,000	20,000		Văn phòng HĐND-UBND xã	
5	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM	72,000	45,000	27,000	0,000	-72,000	-45,000	-27,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000		
-	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhằm củng cố hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng (kinh phí quản lý chương trình)	72,000	45,000	27,000		-72,000	-45,000	-27,000		0,000	0,000	0,000	0,000	Phòng Kinh tế	
B	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÁM NGHEO BỀN VỮNG NĂM 2025	1.212,000	1.102,000	0,000	110,000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.212,000	1.102,000	0,000	110,000		

STT	Tên Dự án	Kinh phí được giao tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của HĐND xã Ia Hiao				Điều chỉnh tăng (+)/giảm (-)				Kinh phí sau điều chỉnh				Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Tổng	NSTW	Tỉnh	Ngân sách xã	Tổng	NSTW	Tỉnh	Ngân sách xã	Tổng	NSTW	Tỉnh	Ngân sách xã		
1	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	222,000	202,000	0,000	20,000	849,000	849,000	0,000	0,000	1.071,000	1.051,000	0,000	20,000		
1.1	Tiền dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Dự án tiền kết trong chân muối kho sinh sản an toàn dịch bệnh trên địa bàn xã Ia Hiao)	222,000	202,000		20,000	849,000	849,000			1.071,000	1.051,000		20,000	Phòng Kinh tế	
2	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	990,000	900,000	0,000	90,000	-849,000	-849,000	0,000	0,000	141,000	51,000	0,000	90,000		
2.1	Tiền dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn(kinh phí đào tạo nghề)	651,000	592,000		59,000	-541,000	-541,000			110,000	51,000		59,000	Phòng Văn hóa - Xã hội	
2.2	Tiền dự án 3:Hỗ trợ việc làm bền vững	339,000	308,000		31,000	-308,000	-308,000			31,000	0,000		31,000	Phòng Văn hóa - Xã hội	